

Bản án số: 993/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 760/2023/TLPT-HS ngày 6 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn N (tên thường gọi: Châu), sinh ngày 10-10-1990 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Long Bình, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; không rõ cha và con bà Phạm Thị K (đã chết); sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-12-2022; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn N: Luật sư Phạm Văn C, thuộc Văn phòng Luật sư Phan Anh C, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N và Nguyễn Thị Bích C chung sống như vợ chồng từ năm 2010. Năm 2011, Bích C xuất cảnh sang Malaysia sinh sống, Văn N ở lại tỉnh Bình Dương, đến năm 2012 Bích C và Farid Bin Abdullah từ Malaysia sang Việt Nam tìm mua phụ nữ đưa sang Malaysia để bán dâm và nhờ Văn N thay mặt Bích C và Farid Bin Abdullah xem mặt, độ tuổi, ngoại hình của những người phụ nữ được mua, bán, nhận tiền từ Bích C hoặc Farid Bin Abdullah thanh toán cho người môi

giới và thực hiện công việc khác liên quan việc mua, bán người. Sau đó, Văn N 02 lần thực hiện hành vi mua, bán người:

Lần thứ nhất: Vào tháng 5-2012, Bích C nhờ Văn N liên hệ với Lưu Thị Ngọc H2 đến khách sạn (không xác định được địa chỉ) trên đường Nguyễn Oanh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xem mặt, ngoại hình, độ tuổi của 03 người phụ nữ, do H và chồng của H2 là As Na Wy tìm kiếm trước đó tại tỉnh Đắk Nông, bán sang Malaysia, gồm: 01 người tên P, khoảng 21 tuổi; 01 người tên Trang và 01 người tên N1 khoảng 23 tuổi. Sau khi xem nhận thấy 03 người phụ nữ trên đáp ứng yêu cầu nên Văn N thông báo cho Bích C.

Sau đó, Bích C gọi điện yêu cầu Văn N thuê xe đưa 03 người phụ nữ đến sân bay Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Farid Bin Abdullah làm thủ tục xuất cảnh sang Malaysia và Farid Bin Abdullah đưa cho Văn N 3.900 Ringit trả tiền môi giới cho Hiền.

Lần thứ 2: Cuối tháng 10-2012, với phương thức và thủ đoạn như trên, Văn N giao Nguyễn Thị H và Bùi Thị H1 cho Farid Bin Abdullah và nhận 4.000 Ringit đưa cho As Na Wy. Tuy nhiên, khi Farid Bin Abdullah chưa kịp đưa Nguyễn Thị H và Bùi Thị H1 xuất cảnh sang Malaysia thì bị phát hiện và bắt giữ, sau đó Văn N bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 30-11-2022 bị bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng các điểm a, b, đ, e, g khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Văn N 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-12-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 8/9/2023, bị cáo Lê Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Lê Văn N 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán người” theo các điểm a, b, đ, e, g khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử bị cáo về tội “Mua bán người” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải. Do đó mức án 14 năm tù mà tòa sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Văn N mong muốn được chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn N đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai, phù hợp với các tình tiết diễn biến khách quan của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Dưới sự tổ chức, chỉ đạo của Nguyễn Thị Bích C và Farid Bin Abdullah, trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7-2012, Lê Văn N 02 lần thực hiện hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Bích C và Farid Bin Abdullah mua, bán 05 người phụ nữ từ tỉnh Đắk Nông với số tiền là 7.900 ringit (tỷ giá hối đoái tại thời điểm tương đương với số tiền 51.350.000 đồng) đưa đi bán dâm tại Malaysia.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Mua bán người” với các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Mua bán phụ nữ vì mục đích mại dâm”, “Có tổ chức”, “Đề đưa ra nước ngoài”, “Đối với nhiều người” và “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại các điểm a, b, đ, e, g khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và quyền tự do của con người, coi con người như một thứ hàng hoá để mua bán, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa sơ thẩm đã áp dụng các điểm a, b, đ, e, g khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 14 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử

không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng các điểm a, b, đ, e, g khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn N 14 (*mười bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-12-2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Văn N phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- (Đề tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long